

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN LẠC  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST  
Ngày 09 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HOÀ BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Hạnh; chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quy Hậu, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Ông Bùi Văn Luận; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Lạc.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên toà:*** Ông Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đình Công Th (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/5/2000 tại Mai Châu - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Kh, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Công Ph và bà Bùi Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 24/12/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị tạm giữ ngày 26/02/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 07/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đàm Văn V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

*Bị hại:* Chị Bùi Thị Th1, sinh ngày 20/8/2005; nơi cư trú: Xóm S, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Bùi Thị Kh, sinh năm 1987 (Là mẹ của chị Bùi Thị Th); nơi cư trú: Xóm S, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nh là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 14/02/2021, Đinh Công Th cùng em trai là Đinh Công T và Bùi Văn H cùng trú tại xóm Kh, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình đến nhà chị Bùi Thị Th1 tại xóm S, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình để ăn cơm, uống rượu theo lời mời của chị Th1. Khi đến nhà chị Th1, Đinh Công Th ngồi cùng mâm cơm với anh H, anh T, chị Th1 và anh Hà Đức Th3 (Là bạn của chị Th1) tại tầng hai nhà sàn của gia đình chị Th1. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, chị Th1 mang chiếc điện thoại di động của mình xuống tầng một của nhà sàn để sạc pin. Đặc điểm chiếc điện thoại di động của chị Th1 là điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, bên ngoài có ốp điện thoại bằng Silicon. Bên trong ốp điện thoại chị Th1 có để một tờ tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. Sau khi cắm sạc pin điện thoại xong, chị Th1 tiếp tục lên tầng hai nhà sàn để ăn cơm với mọi người. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Đinh Công Th xin phép mọi người đứng dậy đi về. Khi Th đi xuống đến tầng một thì thấy chiếc điện thoại di động Iphone 6S của chị Th1 đang sạc pin tại giường ngủ. Quan sát không thấy có ai nên Th đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nêu trên của chị Th1. Th rút dây sạc pin ra khỏi điện thoại và cho chiếc điện thoại vào túi quần bên phải của mình đang mặc, rồi đi ra đường tỉnh lộ 450 trước cửa nhà chị Th1 để đợi anh H cùng đi về. Khoảng 02 phút sau, anh H đi xuống và Th đã điều khiển xe mô tô chở anh H đi về. Khi về gần đến nhà anh H, anh H xuống xe, còn Th tiếp tục điều khiển xe đi về nhà mình. Về đến nhà, Th lấy chiếc điện thoại vừa lấy trộm được ra ấn nút bật màn hình lên kiểm tra, thấy điện thoại đang ở chế độ khóa mã màn hình. Th tiếp tục tháo vỏ ốp của chiếc điện thoại ra thấy bên trong ốp điện thoại có một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Th đã lấy tờ tiền đó cất vào túi quần của mình, còn vỏ ốp của chiếc điện thoại Th ném vào khu vườn của gia đình. Sau đó, Th mang chiếc điện thoại vừa trộm được của chị Th1 cất giấu dưới giường ngủ của mình. Đến ngày 17/02/2021, Th mang theo chiếc điện thoại trên xuống nơi Th làm thuê tại nhà anh Bùi Văn Th4 ở xóm C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Do không mở được mã màn hình điện thoại nên Th đã ném chiếc điện thoại vào thùng rác trước cửa nhà anh Th4. Đối với số tiền 500.000 đồng của chị Th1, Th đã chi tiêu hết cho bản thân. Đến ngày 26/02/2021, Đinh Công Th đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi của mình đã trộm cắp tài sản của chị Th1.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, có giá trị là 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng; chiếc ốp lưng điện thoại có giá trị là 20.000 (*Hai mươi nghìn*) đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG, ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Tài sản định giá có tổng giá trị là 2.520.000 (*Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn*) đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 06/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Đinh Công Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Công Th một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã trộm cắp tài sản của chị Bùi Thị Th1 như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc về nội dung cáo trạng, không kêu oan.

\* Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập và có mặt tại phiên tòa:

Ý kiến của bị hại Bùi Thị Th1, về hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Công Th đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu. Tổng giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 6S, chiếc ốp lưng của điện thoại, cùng với số tiền 500.000 đồng của chị Th1 để trong ốp của chiếc điện thoại di động bị mất trộm là 3.020.000 (*Ba triệu không trăm hai mươi nghìn*) đồng. Về trách nhiệm hình sự, chị Th1 và người đại diện hợp pháp của chị Th1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, chị Th1 và người đại diện hợp pháp của chị Th1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị Th1 với tổng số tiền là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng, không yêu cầu bồi thường về chiếc ốp lưng điện thoại.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Công Th phạm tội trộm cắp tài sản.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h (Tái phạm), i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Công Th từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.
- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, trả lại cho chị Bùi Thị Th1 01(Một) chiếc ốp lưng điện thoại màu trắng, bằng Silicon đã qua sử dụng.
- Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị Th1 và người đại diện hợp pháp của chị Th1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị Th1 với tổng số tiền là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng, trong đó không bao gồm giá trị của chiếc ốp lưng điện thoại, nên bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng cho chị

Th1.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Các ý kiến tranh luận:

*Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Đinh Công Th:* Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo Đinh Công Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Đinh Công Th nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Không bổ sung ý kiến bào chữa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Bùi Thị Th1:* Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo Đinh Công Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị trong bản luận tội. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị Th1 với tổng số tiền là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Chị Bùi Thị Th1 và người đại diện hợp pháp của chị Th1 nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Th1. Không bổ sung ý kiến tranh luận.

\* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức việc bị cáo đã trộm cắp tài sản của chị Bùi Thị Th1 là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ kết tội bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc thu thập hợp pháp gồm: Đơn đề nghị ngày 25/02/2021 của bị hại Bùi Thị Th1; Đơn xin đầu thú ngày 26/02/2021 của bị cáo Đinh Công Th; biên bản nhận dạng chiếc vỏ ốp điện thoại ngày 10/3/2021 của bị hại Bùi Thị Th1; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc; các biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra, truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo và lời khai của bị hại tại phiên tòa.

Xét thấy lời khai của bị cáo Đinh Công Th trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp vật chứng thu được cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được Hội đồng xét xử xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 14/02/2021, bị cáo Đinh Công Th đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Bùi Thị Th1 tại xóm S, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, ốp lưng điện thoại màu trắng, bằng Silicon có giá trị là 2.520.000 đồng, cùng với số tiền 500.000 đồng của chị Th1 để trong ốp lưng của điện thoại. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp của chị Th1 là: 3.020.000 (*Ba triệu không trăm hai mươi nghìn*) đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú - Đó là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 24/12/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Chưa được xóa án tích). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm. Mặt khác, khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của

bị hại Bùi Thị Th1 sinh ngày 20/8/2005, tại thời điểm đó chị Th1 là người dưới 16 tuổi - Đó là những tình tiết tăng nặng cho bị cáo được quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bản thân bị cáo không có tài sản gì, nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Xử lý vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của chị Bùi Thị Th1 mà bị cáo đã trộm cắp, do không thu hồi được nên không xem xét xử lý. Đối với 01 ốp điện thoại màu trắng, bằng Silicon mà cơ quan điều tra đã thu được là của chị Th1, nên trả lại cho chị Th1.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Th1, người đại diện hợp pháp của chị Th1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Th1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị Th1 tổng số tiền là 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Bao gồm: Giá trị của chiếc điện thoại Iphone 6S là 2.500.000 đồng (Không bao gồm giá trị chiếc ốp lưng của điện thoại) cùng với số tiền mặt là 500.000 đồng của chị Th1 để trong ốp lưng của chiếc điện thoại này. Xét thấy, yêu cầu của chị Th1, người đại diện hợp pháp của chị Th1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Th1 là có căn cứ, nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho chị Th1.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Công Th phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Công Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 26/02/2021).

**2. Xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Bùi Thị Th1 01 (Một) ốp điện thoại màu trắng, bằng Silicon, đã qua sử dụng cũ.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng số 15/THA ngày 11/5/2021).*

**3.** Căn cứ khoản khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Đinh Công Th phải bồi thường cho chị Bùi Thị Th1 số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**4.** Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đinh Công Th phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5.** Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(*Đã ký*)

**Trần Văn Mạnh**